



Glossary of Transition Terms

Competitive **I**ntegrated **E**mployment

A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z

SSA Disability Benefits
(Phúc lợi Khuyết tật từ Cơ
quan An sinh Xã hội)

Transportation (Đi lại)

Disability Related Terms & Acronyms
(Các thuật ngữ và Từ viết tắt về Khuyết tật)

Relouca

Kinh phí Việc làm, Phòng Dịch vụ Phát triển California cấp một phần kinh phí phát triển sản phẩm này. 1/2024

A

ACHIEVING A BETTER LIFE EXPERIENCE (ABLE) ACT OF 2014 | LUẬT TRẢI NGHIỆM CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN (ABLE) 2014

Sửa đổi Mục 529 trong Quy định của Cơ quan Thuế vụ (Internal Revenue Service) 1986 cho phép những người khuyết tật mở tài khoản tiết kiệm miễn thuế. Mục tiêu của luật này là giảm bớt gánh nặng tài chính bằng cách mở tài khoản tiết kiệm miễn thuế để chi trả các chi phí đáp ứng tiêu chuẩn như giáo dục, nhà ở và đi lại. <https://www.ablenrc.org/what-is-able/history-of-the-able-act/>

AMERICA'S JOB CENTER | TRUNG TÂM VIỆC LÀM HOA KỲ Các Trung tâm Việc làm/Nghề nghiệp cung cấp các dịch vụ về tuyển dụng của bang gồm đánh giá trình độ, hỗ trợ tìm kiếm cơ hội việc làm và đào tạo, viết đơn xin việc.

https://edd.ca.gov/en/jobs_and_training/TCLobby/

AMERICANS WITH DISABILITIES ACT (ADA) | LUẬT NGƯỜI MỸ KHUYẾT TẬT Tiểu chương I của Luật Người Mỹ Khuyết tật 1990 cấm các nhà tuyển dụng tư nhân, chính quyền bang và địa phương, các đại lý tuyển dụng và nghiệp đoàn không được phân biệt đối xử với những người khuyết tật đáp ứng tiêu chuẩn trong quy trình ứng tuyển, tuyển dụng, sa thải, thăng tiến, bồi thường, dạy nghề cũng như các điều khoản, điều kiện và ưu đãi lao động khác.

Back

<https://www.ada.gov/>

Back

ACCOMMODATION | ĐIỀU CHỈNH Sửa đổi công việc, nơi làm việc, hoặc cách thực hiện công việc để người khuyết tật có thể tiếp cận bình đẳng với mọi khía cạnh công việc. Điều chỉnh công việc có thể tạo điều kiện cho người khuyết tật: ứng tuyển, thực hiện các chức năng thiết yếu của công việc, đạt kết quả như đồng nghiệp, hoàn thành nhiệm vụ độc lập hoặc dễ dàng hơn. Điều chỉnh công việc cũng cho phép người khuyết tật sử dụng công nghệ, phương tiện đi lại của công ty hoặc các chính sách ưu đãi hay khác của công ty.

AUTISM SPECTRUM DISORDER (ASD) | RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ (ASD) Một dạng khuyết tật phát triển ảnh hưởng trầm trọng đến khả năng diễn đạt bằng lời nói và không bằng lời nói và giao tiếp xã hội, thường xuất hiện dưới 3 tuổi, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ. Các đặc điểm khác thường thấy ở tự kỷ là thực hiện các hoạt động lặp lại hoặc vận động rập khuôn, không chịu thích nghi với môi trường hoặc thay đổi trong sinh hoạt hàng ngày, và phản ứng bất thường với các trải nghiệm cảm quan. Khái niệm tự kỷ không được sử dụng nếu kết quả học tập của cá nhân bị ảnh hưởng bất lợi chủ yếu là do cá nhân đó bị rối loạn cảm xúc.

APPRENTICESHIP | THỰC TẬP Kinh nghiệm việc làm chính thức, được chấp nhận trong thời gian kéo dài để thực tập sinh học các kỹ năng nghề nghiệp cụ thể trong một nghề tiêu chuẩn như nghề mộc, đường ống nước, lập bản vẽ. Nhiều chương trình thực tập có những phần việc có lương.

Back

ASSOCIATION OF PEOPLE SUPPORTING EMPLOYMENT (APSE) | HIỆP HỘI NGƯỜI HỖ TRỢ VIỆC LÀM Nhằm nâng cao bình đẳng việc làm cho người khuyết tật bao gồm xây dựng cơ sở Việc làm Trước hết, đi đầu trong chính sách Việc làm Trước hết, đảm bảo mỗi bang có một tổ chức vững mạnh, đầu tư vào hạ tầng, phấn đấu xây dựng các quan hệ công việc tương hỗ. <https://apse.org/>

Back

B

BENEFIT PLANNING QUERY (BPQY) | TRUY VẤN CHƯƠNG TRÌNH PHÚC LỢI Hiện thị tóm tắt lịch sử phúc lợi xã hội và việc làm của một cá nhân, lưu trữ trong hồ sơ điện tử của Cơ quan An sinh Xã hội.

https://www.ssa.gov/disabilityresearch/documents/BPQY_Handbook.pdf

BENEFITS PLANNING | HOẠCH ĐỊNH PHÚC LỢI Một quy trình để hiểu tầm quan trọng của lao động, theo nghĩa cuộc sống chất lượng và tự chu cấp đầy đủ, trong khi tiếp tục được hưởng phúc lợi cần thiết, gồm Medi-Cal. Trong đó bao gồm nộp giấy tờ báo cáo chính xác cho Cơ quan An sinh Xã hội.

BLIND WORK EXPENSES (BWE) | CHI PHÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI KHIẾM THỊ (BWE) Những người khiếm thị có phúc lợi Khuyết tật An sinh Xã hội theo SSI sẽ đủ tiêu chuẩn được hưởng Chi phí Việc làm của Người khiếm thị (BWE). BWE cho phép người khiếm thị khấu trừ trong thu nhập kiểm được của mình tất cả mọi loại chi phí để có thể đi làm. Các chi phí khấu trừ không nhất thiết phải liên quan đến tình trạng khiếm thị. Một số ví dụ về BWE là: phí động vật trợ giúp; đi đến và trở về từ nơi làm việc; thuế thu nhập liên bang, bang và địa phương; thuế an sinh xã hội, dịch vụ người chăm sóc; hỗ trợ trực quan và cảm quan; dịch tài liệu sang dạng Chữ nổi; phí hội viên chuyên nghiệp; và phí nghiệp đoàn.

<https://choosework.ssa.gov/library/faq-work-incentives-for-people-who-are-blind>

Back

BUSINESS ADVISORY COMMITTEE (BAC) | BAN TƯ VẤN DOANH NGHIỆP Gồm đại diện của các nhà tuyển dụng địa phương, các thành viên của ban sẽ hỗ trợ các mục tiêu CaPROMISE qua các buổi họp thường kỳ và cung cấp thông tin cho nhân viên sở tại của chương trình về các vấn đề như dự tính nhân lực và các cơ hội việc làm, đào tạo mới. Ngoài ra, các nhà tuyển dụng cũng sẽ giúp tạo cơ hội cho giới trẻ tham gia công việc tình nguyện, đào tạo tại chỗ và việc làm có lương.

Back

C

CALIFORNIA ACHIEVING A BETTER LIFE EXPERIENCE (CalABLE Savings Plan) | TRẢI NGHIỆM CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN TẠI CALIFORNIA (Chương trình Tiết kiệm CalABLE) Một chương trình tiết kiệm và đầu tư do bang California đưa ra cho những người khuyết tật. Những người đủ tiêu chuẩn, gia đình, bạn bè và nhà tuyển dụng có thể đóng góp mà không ảnh hưởng đến các phúc lợi khuyết tật của người thụ hưởng tài khoản. <https://calable.ca.gov/about>

CAREER ASSESSMENT | ĐÁNH GIÁ NGHỀ NGHIỆP Gồm nhiều phần với nhiều hình thức khác nhau sử dụng cả các phương pháp định tính và định lượng. Đánh giá nghề nghiệp có thể giúp mọi người tìm ra những quan tâm, tính cách, giá trị và kỹ năng để xác định bản thân phù hợp đến đâu với một nghề nào đó. Các đánh giá này cũng giúp hiểu rõ những trải nghiệm, học vấn và đào tạo cần thiết cho nghề nghiệp muốn đi theo.

CAREER AWARENESS | NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP Là bước hoạch định hướng nghiệp, để hiểu giá trị lao động của mỗi người được tận dụng thế nào qua các cơ hội trong thế giới công việc. Hình thành nhận thức nghề nghiệp có nghĩa là nắm được hành trình nghề nghiệp và cơ hội việc làm cùng các kỹ năng và bằng cấp cần thiết để thành công trong các vị trí đó.

Back

CAREER EXPLORATION | TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP Nghĩa là các bạn trẻ đến nơi làm việc để tìm hiểu về công việc và kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc. Các chuyến thăm và gặp gỡ với nhà tuyển dụng và những người trong nghề đã xác định ngoài nơi làm việc cũng nằm trong hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp mà qua đó có thể hiểu về công việc và nghề nghiệp.

CAREER PATHWAYS | ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP Là một nhóm nghề hẹp trong mảng nghề nghiệp. Nghề nghiệp trong định hướng nghề nghiệp có chung kỹ năng, kiến thức và sự quan tâm. Việc xây dựng chiến lược để hỗ trợ sử dụng định hướng nghề nghiệp nhằm mục đích cung cấp cho các cá nhân, trong đó có người khuyết tật, thông tin về các hoạt động đầu tư nhân lực, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ để vào nghề hoặc giữ nghề được ghi rõ trong Tiểu chương I Luật Sáng tạo và Cơ hội của Lực lượng Lao động (WIOA), phần Chương trình và Dịch vụ cho Người Trưởng thành, Chương trình cho Người Lao động Mất việc và Người trẻ tuổi.

CAREER READINESS EDUCATION | GIÁO DỤC SẴN SÀNG VÀO NGHỀ Là phương hướng giáo dục hệ 12 năm với mục đích tập trung chuẩn bị sẵn sàng để bước vào nghề nghiệp và/hoặc trường học. Các cơ sở có thể có quy định và tiêu chuẩn riêng, nhưng nhìn chung đây là mô hình giáo dục để sẵn sàng vào nghề tập trung chuẩn bị cho học sinh bước vào công

Back

việc hoặc định hướng đào tạo kỹ thuật/ngành nghề cao hơn. Với mục tiêu này, các bang có thể tổ chức để có các khóa học hoặc thực tập tại trường học cộng đồng cho học sinh phổ thông.

Back

COLLEGE TO CAREER (C2C) | TRƯỜNG HỌC ĐẾN VIỆC LÀM (C2C) Các chương trình giảng dạy được thiết kế để những người trẻ tuổi bị khuyết tật trí tuệ và tự kỷ có thể học đại học, cao đẳng và học nghề. C2C có tại tám quận/cơ sở của các Trường Cộng đồng California sau đây: College of Alameda, Sacramento City College, Fresno College, Shasta College, và West Los Angeles College, Santa Rosa Jr. College, San Diego County Community College District (gồm các cơ sở City, Mesa, Miramar, và Continuing Education), và North Orange County Community College District (gồm các cơ sở Anaheim, Cypress, và Wilshire). <https://dsps.cccco.edu/resources/section-five-dsps-academic-adjustments-auxiliary-aids-services-and-or-instruction/intellectual-disabilities-developmental-disabilities/college-to-career-program-c2c/>

CAREER TECHNICAL EDUCATION (CTE) | ĐÀO TẠO NGHỀ KỸ THUẬT Chương trình bổ sung cung cấp cho học sinh và người lớn trình độ, kiến thức và đào tạo học thuật và kỹ thuật cần thiết để thành công trong nghề nghiệp tương lai và hình thành các kỹ năng để học viên sử dụng trong suốt chặng đường nghề nghiệp của mình.

<https://www.cde.ca.gov/ci/ct/>

CHILDHOOD DISABILITY BENEFITS (CDB) | PHÚC LỢI KHUYẾT TẬT THIẾU THỜI (CDB) Người lớn bắt đầu bị khuyết tật trước khi bước sang tuổi 22 có thể được hưởng các phúc lợi An sinh Xã hội khác gọi là Phúc lợi Khuyết tật Thiếu thời (CDB). Phúc lợi này tính theo tiền thuế bố mẹ họ đã đóng cho hệ thống An sinh Xã hội. Không như các phúc lợi trong chương trình Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội (SSDI), một người không nhất thiết đã phải làm việc để đủ tiêu chuẩn được hưởng CDB. Để đủ tiêu chuẩn hưởng CDB, bố mẹ của người đó phải nhận được phúc lợi SSDI hoặc phúc lợi hưu

Back

trí An sinh Xã hội, hoặc đã qua đời và đã làm việc đủ thời gian trong hệ thống An sinh Xã hội để người đó đủ tiêu chuẩn hưởng CDB. <https://www.ssa.gov/benefits/disability/apply-child.html>

Back

COMPETITIVE INTEGRATED EMPLOYMENT (CIE) | VIỆC LÀM TRONG MÔI TRƯỜNG HỢP NHẤT CẠNH TRANH Việc làm trong môi trường thường thấy trong cộng đồng tại đó cá nhân giao tiếp với những người không khuyết tật khác không phải là người cung cấp dịch vụ cho cá nhân đó, giống như những người không khuyết tật trong vị trí tương tự giao tiếp với người khác. Để biết những câu chuyện thành công, hãy ghé thăm:

<https://www.dds.ca.gov/ConsumerCorner/successStories.cfm>

CUSTOMIZED EMPLOYMENT | VIỆC LÀM ĐIỀU CHỈNH Việc làm hợp nhất cạnh tranh cho một cá nhân khuyết tật trầm trọng dựa trên đánh giá với từng cá nhân về điểm mạnh, nhu cầu và quan tâm của người khuyết tật trầm trọng và nhu cầu hoạt động của nhà tuyển dụng và được thực hiện “qua các chiến lược linh hoạt.”

<https://www.dol.gov/odep/topics/CustomizedEmployment.htm>

Back

D

DISABILITY EMPLOYMENT INITIATIVE (DEI) | SÁNG KIẾN TUYỂN DỤNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT (DEI) nỗ lực hợp tác giữa Cục Việc làm và Đào tạo (ETA) và Văn phòng Chính sách Tuyển dụng Người Khuyết tật (ODEP) của Bộ Lao động Hoa Kỳ. DEI trao hợp đồng hợp tác cho các cơ sở hoạt động theo Luật Đầu tư Nhân lực tại bang để củng cố sự phối hợp và hợp tác giữa bang và địa phương trong các chương trình việc làm và đào tạo, đồng thời tạo quan hệ đối tác cộng đồng hiệu quả nhằm sử dụng nguồn lực công và tư để phục vụ tốt hơn cho người khuyết tật và nâng cao hiệu quả tuyển dụng

<https://www.dol.gov/agencies/odep/initiatives/disability-employment-initiative>

DISABILITY BENEFITS 101 (DB101) | PHÚC LỢI KHUYẾT TẬT 101 (DB101) Phúc lợi Khuyết tật 101 cung cấp các công cụ và thông tin về việc làm, bảo hiểm y tế và phúc lợi. Người dùng có thể hoạch định trước và tìm hiểu liên hệ giữa việc làm và phúc lợi. <https://ca.db101.org/>

Back

DEPARTMENT OF DEVELOPMENTAL SERVICES (DDS) | PHÒNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN (DDS) DDS là cơ quan của Bang California phục vụ và hỗ trợ những người khuyết tật phát triển, gồm khuyết tật trí tuệ, bại não, động kinh, tự kỷ và các bệnh lý liên quan. Các dịch vụ được cung cấp qua các trung tâm hỗ trợ phát triển và cơ sở cộng đồng của bang, cũng như hợp đồng với các trung tâm phi lợi nhuận trong vùng. <http://www.dds.ca.gov/>

DEPARTMENT OF REHABILITATION (DOR) | PHÒNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (DOR) Cơ quan phối hợp đi đầu trong chương trình CaPROMISE. DOR cung cấp dịch vụ và bảo vệ quyền lợi, gồm tư vấn, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng nghề nghiệp, và phối hợp với các đối tác cộng đồng, để hỗ trợ những người khuyết tật sống độc lập, tìm được việc làm và bình đẳng trong cộng đồng tại nơi sinh sống và làm việc. <http://www.rehab.cahwnet.gov/>

DISABILITY RIGHTS CALIFORNIA (DRC) | QUYỀN NGƯỜI KHUYẾT TẬT CALIFORNIA (DRC) DRC hoạt động vì công bằng và công lý cho người khuyết tật. Để đạt được mục tiêu công bằng và công lý, DRC cung cấp các dịch vụ sau đây: khởi kiện thay mặt cá nhân hoặc nhóm, điều tra các cáo buộc lạm dụng và bỏ rơi, xây dựng các nhóm ngang hàng/tự hỗ trợ, xây dựng quan hệ đối tác cộng đồng, ủng hộ thay đổi luật pháp, quy định, và chính sách công, và cung cấp thông tin cho những người có thể không hiểu về quyền của mình. <https://www.disabilityrightscalifornia.org/>

Back

E

EMPLOYER ASSISTANCE AND RESOURCE NETWORK ON DISABILITY INCLUSION (EARN) | HỖ TRỢ CỦA NHÀ TUYỂN DỤNG VÀ MẠNG LƯỚI NGUỒN LỰC HÒA NHẬP NGƯỜI KHUYẾT TẬT (EARN) Giúp nhà tuyển dụng hiểu về lợi ích khi tuyển dụng người khuyết tật và giúp họ hiểu cách thức làm cho các công việc hòa nhập hơn.

http://www.askearn.org/topics/laws-regulations/employer_financial_incentives/

EMOTIONAL DISTURBANCE | RỐI LOẠN NỘI TÂM Bệnh lý cho thấy ít nhất một trong các đặc điểm sau đây trong một thời gian dài và ở một mức độ rõ ràng ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ: (a) Mất khả năng tiếp thu mà không thể giải thích qua các yếu tố trí tuệ, cảm quan hoặc sức khỏe. (b) Mất khả năng xây dựng hoặc duy trì quan hệ xã hội thỏa đáng với bạn bè và thầy cô. (c) Các thể loại hành vi hoặc cảm xúc không phù hợp trong điều kiện bình thường. (d) tâm trạng phổ biến nói chung là không vui hoặc trầm cảm. (e) Có xu hướng xuất hiện triệu chứng hoặc nỗi sợ thể chất liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc ở trường. Khái niệm này gồm cả tâm thần phân liệt. Khái niệm này không áp dụng cho trẻ lệch lạc trong giao tiếp xã hội, ngoại trừ xác định được rằng trẻ cũng bị rối loạn nội tâm.

Back

EMPLOYMENT DEVELOPMENT DEPARTMENT (EDD) | PHÒNG PHÁT TRIỂN VIỆC LÀM (EDD) Là một cơ quan của bang, EDD chịu trách nhiệm về các chương trình của bang liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm Khuyết tật của Bang, thu thuế thu nhập, và đào tạo lao động/dịch vụ nhân lực. <http://www.edd.ca.gov/>

EMPLOYMENT FIRST POLICY | CHÍNH SÁCH VIỆC LÀM TRƯỚC HẾT Ngày 9 tháng Mười, Thống đốc Brown ký quy định AB 1041 (Chesbro), xác định trong luật pháp Chính sách Việc làm Trước hết. California trở thành bang thứ 12 đưa chính sách việc làm trước hết vào luật pháp.

<https://scdd.ca.gov/wp-content/uploads/sites/33/2016/10/Employment-First-Policy-Summary-SCDD-CECY.pdf>

EMPLOYMENT FIRST PROGRAMS | CHƯƠNG TRÌNH VIỆC LÀM TRƯỚC HẾT Chương trình dịch vụ RCOC (Trung tâm Khu vực Quận Cam) gồm: trợ giúp, trợ giúp, cơ hội dạy nghề/việc làm, cơ hội tình nguyện, và hòa nhập cộng đồng. Phần việc làm trong chương trình phải được kết hợp với mức lương cạnh tranh. Số giờ trợ giúp có thể linh hoạt, dựa trên lịch làm việc của mỗi người. Hướng dẫn công việc tại nơi làm việc có thể lên tới 100% số giờ làm việc.

<https://www.rcocdd.com/client-services/employment/infoandresources/>

EMPLOYMENT NETWORK | MẠNG LƯỚI VIỆC LÀM Cơ sở có hợp đồng với Cơ quan An sinh Xã hội để cung cấp hoặc phối hợp trong việc cung cấp các dịch vụ cần thiết cho những người được hưởng quyền lợi khuyết tật An sinh Xã hội. Mạng lưới có thể là một người, một tổ chức hợp tác/hiệp hội (công hoặc tư), hoặc một nhóm tổ chức cùng hợp tác để

Back

kết hợp các nguồn lực phục vụ những người đủ tiêu chuẩn. <https://yourtickettowork.ssa.gov/employment-networks/>

Back

EXPEDITED REINSTSTATEMENT (EXR) | CẤP LẠI PHÚC LỢI KHẨN (EXR) Những người hết phúc lợi vì đã đi làm và có thu nhập có thể yêu cầu bắt đầu cấp lại phúc lợi mà không phải làm đơn mới. Có thể nhận được phúc lợi tạm thời đến 6 tháng trong lúc chờ Cơ quan An sinh Xã hội quyết định có đủ tiêu chuẩn nhận được phúc lợi trở lại hay không. Có thể đủ tiêu chuẩn được Cấp lại Phúc lợi Khẩn nếu là người được hưởng SSDI (Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội) hoặc SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung) mà (1) đã dừng nhận phúc lợi vì có thu nhập từ việc làm, (2) không thể làm việc hoặc thực hiện các hoạt động có thu nhập đáng kể, (3) bị khuyết tật vì cùng (những) khiếm khuyết hoặc liên quan đến (những khiếm khuyết) đã cho phép họ nhận được phúc lợi, và (4) yêu cầu trong vòng 5 năm kể từ tháng hết phúc lợi.

<https://www.ssa.gov/disabilityresearch/wi/exr.htm>

Back

F

FEDERAL BENEFIT RATE (FBR) | MỨC PHÚC LỢI LIÊN BANG (FBR) Số tiền đô la tối đa trả cho người có phúc lợi Khuyết tật An sinh Xã hội theo SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung). Khoản này cũng được gọi là Tiêu chuẩn Chi trả Liên bang hoặc Khoản Phúc lợi Tiêu chuẩn SSI, Mức Phúc lợi Liên bang được tính theo chỉ số giá tiêu dùng. Nếu chỉ số này tăng, thì Mức Phúc lợi Liên bang cũng tăng.

<http://www.disability-benefits-help.org/glossary/federal-benefit-rate>

FUNCTIONAL SKILLS | KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG Khả năng hoạt động là những kỹ năng cần thiết để sống độc lập như nấu ăn, kế hoạch bữa ăn, đi chợ, sử dụng hoặc quản lý tiền bạc, dùng phương tiện đi lại và hiểu biết về các quy trình an toàn trong nhà và cộng đồng.

FAIR LABOR STANDARDS ACT (FLSA) | LUẬT TIÊU CHUẨN LAO ĐỘNG CÔNG BẰNG Một đạo luật của Hoa Kỳ (Bộ Lao động) với nhiều quy định lao động khác nhau về tuyển dụng của doanh nghiệp giữa các bang, gồm lương tối thiểu, yêu cầu trả tiền ngoài giờ và hạn chế lao động trẻ em. Luật Tiêu chuẩn Lao động Công bằng là một trong những đạo luật quan trọng nhất nhà tuyển dụng cần hiểu vì trong đó có nhiều quy định khác nhau về đối xử với người lao động.

Back

H

HEARING IMPAIRMENT | KHIẾM THÍNH Khiếm khuyết về khả năng nghe, dù lâu dài hay dao động, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ nhưng không nằm trong định nghĩa “điếc”.

Back



IMPAIRMENT RELATED WORK EXPENSE (IRWE) | CHI PHÍ VIỆC LÀM DO KHUYẾT TẬT (IRWE) Chi phí phát sinh do mua sắm hoặc chi trả liên quan đến các công cụ đặc biệt, đào tạo, hoặc bất kỳ khoản nào khác liên quan trực tiếp đến khả năng thực hiện công việc của người khuyết tật. Nhìn chung Phúc lợi Khuyết tật An sinh Xã hội cho phép các cá nhân khấu trừ tất cả mọi chi phí việc làm liên quan đến khuyết tật khi báo cáo thu nhập. Với mục đích Khuyết tật An sinh Xã hội thì khoản trả cho các chi phí việc làm do khuyết tật không được tính với một người khi quyết định họ có việc làm với thu nhập đáng kể hay không. Chi phí việc làm do khuyết tật cũng có thể được miễn trừ trước khi tính khoản phúc lợi SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung) phải trừ đi theo thu nhập.

INTELLECTUAL DISABILITY | KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ Một loại khuyết tật với đặc điểm là bị hạn chế đáng kể trong khả năng nhận thức chung, xuất hiện cùng [lúc] với khiếm khuyết trong hành vi thích nghi và thể hiện trong giai đoạn phát triển, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập.

INDIVIDUAL PLAN FOR EMPLOYMENT (IPE) | KẾ HOẠCH VIỆC LÀM CÁ NHÂN (IPE) Thuật ngữ của Phòng Phục hồi Chức năng (CDOR) đề cập đến hợp đồng giữa một người dùng và CDOR. IPE mang thông tin quan trọng về mục tiêu việc làm của người dùng, các dịch vụ và hỗ trợ mà CDOR đã đồng ý hỗ trợ người dùng để đạt được mục tiêu đó.

Back

INDIVIDUAL PROGRAM PLAN (IPP) | HOẠCH ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH CÁ NHÂN (IPP) Bản kế hoạch này giống như Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP). Trong đó có các dịch vụ đặc biệt, mục tiêu và mục đích cho người cần hỗ trợ riêng do khuyết tật phát triển. Trung tâm Khu vực và Người tiêu dùng xây dựng IPP.

INDIVIDUAL SUPPORTED EMPLOYMENT | TUYỂN DỤNG VÀ HỖ TRỢ CÁ NHÂN Hỗ trợ và dịch vụ giúp đỡ riêng cho cá nhân trong khâu tuyển dụng. Những người nhận được dịch vụ sẽ làm việc trong một môi trường hợp nhất và được trả lương cạnh tranh. Các dịch vụ phát triển việc làm và hướng dẫn làm việc ban đầu đều được cấp kinh phí của Phòng Phục hồi chức năng, Chương trình Phục hồi chức năng. Cá nhân được hưởng trợ cấp tiếp tục từ hướng dẫn làm việc ở mức 20% số giờ đi làm hàng tháng, từ kinh phí của RCOC (Trung tâm Khu vực Quận Cam).

INDIVIDUAL TRANSITION PLAN | CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP CÁ NHÂN (ITP) ITP là khung hoạch định kết quả dài hạn của người trưởng thành để qua đó xác định các mục tiêu và mục đích. ITP phải dựa trên nhu cầu, sở thích và quan tâm của học sinh và thể hiện mục tiêu riêng của họ. Mục tiêu, lịch trình và những người chịu trách nhiệm thực hiện mục tiêu phải được ghi trong ITP (và là một phần của IEP). Quan trọng là phải hiểu rằng hoạch định chuyển tiếp và việc xây dựng ITP là một phần của IEP.

[Back](#)

INTEGRATED SETTING | MÔI TRƯỜNG HỢP NHẤT Là môi trường làm việc tại một cơ sở lao động thông thường mà tại đó những người khuyết tật tham gia vào các thể loại công việc thông thường cùng với đồng nghiệp không khuyết tật và những người khuyết tật không tập trung lại. Xưởng có bảo hộ không phải là môi trường hợp nhất. Ngoài ra, những người khuyết tật có cơ hội giao tiếp với đồng nghiệp không khuyết tật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công việc ở cùng mức độ như đồng nghiệp không khuyết tật giao tiếp với nhau khi thực hiện cùng một công việc. (Không bao gồm người lao động trong chương trình phục hồi chức năng cộng đồng)

INTERNSHIPS | THỰC TẬP Thực tập là hợp đồng chính thức trong đó một người trẻ tuổi được phân công các công việc cụ thể tại nơi làm việc trong một thời khoảng định trước. Thực tập có thể có lương hoặc không lương, tùy thuộc vào bản chất hợp đồng với công ty và bản chất công việc. (Luecking, 2009)

INSTITUTE ON DISABILITY (IOD) | HỌC VIỆN KHUYẾT TẬT (IOD) Môi trường đại học tập trung nâng cao hiểu biết, chính sách và thực tiễn liên quan đến cuộc sống của người khuyết tật và gia đình họ gồm cuộc sống trong cộng đồng, việc làm và các công nghệ hỗ trợ. <https://iod.unh.edu/about-institute>

Back

J

JOB ACCOMMODATION NETWORK (JAN) | HỆ THỐNG HỖ TRỢ VIỆC LÀM (JAN) Đây là dịch vụ hướng dẫn chuyên gia, bảo mật, miễn phí về các hỗ trợ tại nơi làm việc và vấn đề tuyển dụng người khuyết tật. JAN cũng giúp người khuyết tật nâng cao khả năng được tuyển dụng và cho nhà tuyển dụng thấy cách thức sử dụng giá trị và năng lực mà người khuyết tật mang đến cho lực lượng lao động. <https://askjan.org/>

JOB COACHING | HƯỚNG DẪN LÀM VIỆC Hướng dẫn làm việc đề cập đến việc đào tạo một người lao động được thực hiện bởi một chuyên gia được chấp thuận, là người sẽ sử dụng các kỹ thuật can thiệp bài bản để giúp người lao động học cách thực hiện nhiệm vụ công việc theo yêu cầu của nhà tuyển dụng và học các kỹ năng giao tiếp cần thiết để trở thành người lao động tại cơ sở và trong các mối liên hệ cộng đồng liên quan. Ngoài đào tạo tại cơ sở, hướng dẫn làm việc còn bao gồm đánh giá, phát triển công việc, tư vấn, hỗ trợ, đào tạo về đi lại và các dịch vụ khác có liên quan cần thiết để duy trì việc làm.

JOB SHADOWING | DỰ KHÁN CÔNG VIỆC Cho phép một cá nhân theo dõi công việc của một người thạo việc giàu kinh nghiệm. Về cơ bản, dự khán công việc là làm việc cùng một nhân viên có khả năng dạy các chi tiết công việc, về tổ chức, một số khả năng cần thiết cho công việc và hành vi công việc thông thường – Dự khán công việc là thời gian kéo dài,

Back

thường là cả ngày làm việc hoặc một số ngày làm việc, để một người trẻ tuổi có mặt tại nơi làm việc cùng với một nhân viên đang thực hiện công việc hàng ngày của mình. (Luecking, 2009)

Back



LEARNING DISABILITY | KHUYẾT TẬT HỌC TẬP Một loại rối loạn trong một hoặc nhiều quá trình tâm lý về nhận thức hoặc sử dụng ngôn ngữ viết hoặc nói, có thể thể hiện qua khuyết tật nghe, suy nghĩ, nói, đọc, viết, đánh vần, hoặc tính toán. Thuật ngữ này bao gồm các bệnh lý như khuyết tật nhận thức, thương tổn não, rối loạn chức năng não tối thiểu, khó đọc, và bất lực ngôn ngữ. Thuật ngữ không bao gồm các vấn đề học tập chủ yếu do khiếm thị, khiếm thính hoặc khuyết tật vận động; hoặc vấn đề về khuyết tật trí tuệ, rối loạn nội tâm, hoặc do thể yếu môi trường, văn hóa hoặc kinh tế.

LOCAL PARTNERSHIP AGREEMENT (LPA) | THỎA THUẬN HỢP TÁC ĐỊA PHƯƠNG (LPA) Nêu rõ các đối tác địa phương sẽ hợp tác thế nào để đảm bảo thông suốt trong quá trình cung cấp dịch vụ, kết nối cộng đồng, và có thêm cơ hội CIE (việc làm trong môi trường hợp nhất cạnh tranh) cho những người khuyết tật trí tuệ/phát triển. Các thỏa thuận này tạo cơ hội cho từng nhóm đối tác địa phương để tìm ra chiến lược hiệu quả nhất cho những người khuyết tật trí tuệ/phát triển.
<https://www.chhs.ca.gov/home/cie/elementor-11522/>

Back

M

MEDI-CAL/MEDICAID | (Medi-Cal là Chương trình Bảo hiểm Medicaid tại California) Đây là chương trình bảo hiểm y tế công cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế cần thiết cho những người thu nhập thấp gồm gia đình có trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, dịch vụ chăm sóc, phụ nữ mang thai, và những người thu nhập thấp mắc bệnh cụ thể như lao, ung thư vú hoặc HIV/AIDS. <https://www.ssa.gov/medical>

MEDICARE | Medicare là chương trình bảo hiểm y tế liên bang cho người từ 65 tuổi trở lên, một số người khuyết tật trẻ tuổi, và người bị Bệnh Thận Giai đoạn Cuối (suy thận mãn tính cần phải chạy thận hoặc ghép thận, đôi khi gọi là ESRD). <https://www.ssa.gov/medicare>

MULTIPLE DISABILITIES | ĐA KHUYẾT TẬT Các khuyết tật cùng lúc (như khuyết tật trí tuệ-khiếm thị, khuyết tật trí tuệ-dị hình), mà kết hợp lại sẽ gây ra vấn đề trầm trọng trong học tập không thể hỗ trợ được trong các chương trình giáo dục đặc biệt chỉ dành cho một loại khuyết tật. Thuật ngữ này không bao gồm khiếm thính-khiếm thị.

Back

MENTORING | HƯỚNG DẪN Hướng dẫn nghĩa là một người giúp đỡ người khác, thường là người trẻ tuổi, để đạt được mục tiêu công việc và cuộc sống qua hỗ trợ, tư vấn, tình bạn, thúc đẩy và ví dụ tích cực. Mối quan hệ với người hướng dẫn mang lại hỗ trợ giá trị cho các bạn trẻ, đặc biệt là khi bị khuyết tật, ở chỗ không chỉ là hướng dẫn học tập và nghề nghiệp mà còn là tấm gương hiệu quả về kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp và giải quyết vấn đề. (Phòng Chính sách Tuyển dụng Người khuyết tật, 2012)

Back

N

NATIONAL COUNCIL ON DISABILITIES (NCD) | HỘI ĐỒNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT QUỐC GIA là cơ quan liên bang độc lập chịu trách nhiệm tư vấn cho Tổng thống, Quốc hội, và các cơ quan liên bang khác về chính sách, chương trình, thực tiễn, và thủ tục ảnh hưởng đến người khuyết tật. <http://www.ncd.gov/>

NATURAL SUPPORTS | HỖ TRỢ THÔNG THƯỜNG là những kết nối và quan hệ cá nhân thường hình thành trong cộng đồng giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người khuyết tật. Hỗ trợ thông thường có thể là người thân, bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp và thành viên cộng đồng hay các tổ chức công hỗ trợ tình nguyện để giúp người khuyết tật đạt được các kết quả đã thống nhất.

Back

O

OFFICE OF DISABILITY EMPLOYMENT POLICY (ODEP) | PHÒNG CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT (ODEP)

Một cơ quan chính sách thuộc Bộ Lao động Hoa kỳ. Sứ mệnh của ODEP là xây dựng và tác động tới chính sách và thực tiễn nhằm tăng số lượng và chất lượng cơ hội tuyển dụng người khuyết tật. <http://www.dol.gov/odep/#>

OFFICE OF SPECIAL EDUCATION AND REHABILITATION SERVICES (OSERS) | PHÒNG GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (OSERS)

Một phòng thuộc Bộ Giáo dục Hoa kỳ. OSERS có nhiệm vụ hướng dẫn để những người khuyết tật thành công trong việc hòa nhập và tham gia hoàn toàn vào xã hội bằng cách đảm bảo cơ hội công bằng, khả năng tiếp cận, và sự xuất sắc về giáo dục, tuyển dụng và cuộc sống cộng đồng.

<https://www2.ed.gov/about/offices/list/osers/index.html>

ON-THE-JOB-TRAINING (OJT) | ĐÀO TẠO TẠI CHỖ Đào tạo nhân lực tại nơi làm việc khi người học việc thực hiện công việc thực tế. Thông thường một hướng dẫn viên chuyên nghiệp (đôi lúc là nhân viên giàu kinh nghiệm) đóng vai trò giảng viên khóa học sử dụng phương pháp truyền đạt thực tế kèm theo hỗ trợ của các giờ giảng trên lớp chính thức.

ORTHOPEDIC IMPAIRMENT | DỊ HÌNH Khiếm khuyết hình dạng nặng ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ gồm khiếm khuyết do dị tật hoặc bệnh bẩm sinh (như bại liệt, lao xương) và do các nguyên nhân khác (như bại não, cụt chi,

Back

रण नुतुत हुतुत तुतुत तुतुत तुतुत).

Back

P

PERSON CENTERED/DRIVEN PLANNING (PCP/PDP) | HOẠCH ĐỊNH TẬP TRUNG VÀO CÁ NHÂN Quá trình tiếp tục giải quyết vấn đề để giúp người khuyết tật hoạch định cho tương lai của mình. Trong hoạch định tập trung vào cá nhân, các nhóm sẽ tập trung vào một cá nhân và ý tưởng của người đó về những gì muốn làm trong tương lai.

PAID INTERNSHIP PROGRAM (PIP) | CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP CÓ LƯƠNG (PIP) Mục đích của chương trình RCOC (Trung tâm Khu vực Quận Cam) là nâng cao trình độ và khả năng nghề nghiệp cho những người tham gia. Các mục tiêu của chương trình gồm tích lũy kinh nghiệm và kỹ năng để có việc làm, hoặc để thời gian thực tập dẫn đến việc làm trong môi trường hợp nhất cạnh tranh cho cùng công việc. Lương thực tập ít nhất sẽ bằng lương tối thiểu tại bang hoặc địa phương, tối đa là \$10 400 / năm. Tỷ lệ nhân viên trong chương trình là 1:1, được xây dựng qua quy trình Hoạch định Tập trung vào Cá nhân.

PAID EMPLOYMENT | TUYỂN DỤNG CÓ LƯƠNG Tuyển dụng Có lương có thể là những công việc tiêu chuẩn hiện tại trong công ty hoặc các sắp xếp công việc được điều chỉnh phù hợp thông qua thương lượng với chủ lao động, nhưng các công việc này luôn có lương trả trực tiếp cho người trẻ tuổi. Công việc như vậy có thể được sắp xếp trong hoặc sau ngày

[Back](#)

đến trường. Đó có thể là một phần khóa học hoặc đơn giản là một kinh nghiệm bổ sung riêng biệt. (Luecking, 2009)

Back

POST-EMPLOYMENT SERVICES | DỊCH VỤ HẬU TUYỂN DỤNG Dịch vụ hậu tuyển dụng nghĩa là một hay nhiều dịch vụ nêu tại § 361.48 được cung cấp sau khi có kết quả tuyển dụng và cần thiết để một cá nhân duy trì, quay lại hoặc thăng tiến trong công việc, phù hợp với thể mạnh, nguồn lực, ưu tiên, quan ngại, khả năng, năng lực, quan tâm và lựa chọn dựa trên thông tin của cá nhân đó. (Quy định: Các mục 12(c) và 103(a)(18) của Luật này; 29 U.S.C.709(c) và 723(a)(18))

POST-SECONDARY EDUCATION | GIÁO DỤC SAU TRUNG HỌC Giáo dục hoặc đào tạo sau trung học, bao gồm đại học, trường cộng đồng, trường người lớn, chương trình nghề khu vực, các trường nghề hoặc kinh doanh.

PROJECT SEARCH | DỰ ÁN TÌM KIẾM Dự án TÌM KIẾM hình thành tại Trung tâm Y tế Bệnh viện Trẻ em Cincinnati, và là môi trường nghiên cứu nhằm thúc đẩy sáng tạo và tư duy mang tầm nhìn. Từ lúc khởi đầu và dưới sự dẫn dắt của Erin Riehle, Dự án TÌM KIẾM đã phát triển từ một cơ sở của chương trình tại Bệnh viện Trẻ em Cincinnati thành 400 cơ sở toàn Hoa Kỳ, Canada, Anh, Scot-len, Ai Len và Úc. Mục tiêu chính của Dự án TÌM KIẾM là tạo việc làm cạnh tranh cho người khuyết tật. Mô hình này có thể phù hợp với các ngành nghề kinh doanh khác nhau và sự khác biệt giữa các vùng về cơ cấu tổ chức trong khi vẫn đáp ứng các nội dung trọng tâm cơ bản của mô hình. <https://projectsearch.us/>

Back

R

REGIONAL CENTER (RC) | TRUNG TÂM KHU VỰC (RC) Tổ chức tư nhân phi lợi nhuận hợp đồng với Phòng Phát triển để cung cấp hoặc điều phối dịch vụ và hỗ trợ cho người khuyết tật phát triển. Họ có văn phòng khắp California để cung cấp nguồn lực địa phương trong việc hỗ trợ tìm kiếm và sử dụng nhiều dịch vụ sẵn có cho các cá nhân và gia đình. Các trung tâm khu vực chẩn đoán và đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn và có thể giúp hoạch định, sử dụng, phối hợp và theo dõi các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết vì lý do khuyết tật phát triển. Các trung tâm khu vực cung cấp các dịch vụ cho cư dân, trong ngày, phương tiện đi lại, xã hội, sống độc lập, và nghỉ ngơi, y tế, tâm lý, mầm non và các dịch vụ khác.

<https://www.rcocdd.com/>

Back

S

SOCIAL SECURITY ADMINISTRATION (SSA) | CƠ QUAN AN SINH XÃ HỘI (SSA) là cơ quan liên bang quản lý Chương trình Thu nhập An sinh Bổ sung (SSI) và Chương trình Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội (SSDI). <https://www.ssa.gov/>

SOCIAL SECURITY DISABILITY INSURANCE (SSDI) | BẢO HIỂM KHUYẾT TẬT AN SINH XÃ HỘI (SSDI) Phúc lợi trả cho người lao động khuyết tật có bảo hiểm theo chương trình An sinh Xã hội. <https://www.ssa.gov/disability>

SPEECH or LANGUAGE IMPAIRMENT | KHUYẾT TẬT ÂM NGỮ hoặc NGÔN NGỮ Rối loạn giao tiếp như nói lắp, khiếm khuyết phát âm, khiếm khuyết ngôn ngữ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của cá nhân.

STUDENT EARNED INCOME EXCLUSION | KHẤU TRỪ THU NHẬP KIẾM ĐƯỢC CỦA SINH VIÊN An sinh Xã hội có thể khấu trừ một phần thu nhập gộp trong tháng trong việc xác định thu nhập cơ bản cho sinh viên dưới tuổi 22.

<http://www.ssa.gov/ssi/spotlights/spot-student-earned-income.htm>

Back

SUPPLEMENTAL SECURITY INCOME (SSI) | THU NHẬP AN SINH BỔ SUNG (SSI) Tiền cấp hàng tháng của chính phủ liên bang cho người thu nhập thấp và ít nguồn tiền từ tuổi 65 trở lên, người khiếm thị hoặc khuyết tật.

<https://www.ssa.gov/ssi>

SUPPORTED EMPLOYMENT | TUYỂN DỤNG VÀ HỖ TRỢ Thuật ngữ dùng để mô tả một hệ thống hỗ trợ cho người thiếu năng trong công việc đang làm trong môi trường hợp nhất. Tuyển dụng và hỗ trợ tạo hỗ trợ như hướng dẫn làm việc, phát triển công việc, duy trì việc làm, đi lại, công nghệ hỗ trợ, dạy nghề đặc biệt, và giám sát phù hợp với cá nhân. Tuyển dụng và hỗ trợ thường đề cập đến cả cơ hội phát triển và việc làm cũng như hỗ trợ tiếp tục cho những người như vậy để duy trì việc làm.

STATE COUNCIL ON DEVELOPMENTAL DISABILITIES (SCDD) | HỘI ĐỒNG KHUYẾT TẬT PHÁT TRIỂN TIỂU BANG Một cơ quan tiểu bang độc lập thành lập theo luật tiểu bang và liên bang để đảm bảo người khuyết tật phát triển và gia đình họ nhận được các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết. Hội đồng Tiểu bang có trách nhiệm hoạch định và điều phối nguồn lực để bảo vệ các quyền pháp lý, dân sự và dịch vụ cho người khuyết tật phát triển. Hội đồng gồm người sử dụng, bố mẹ và nhân viên điều hành cơ quan tiểu bang. <http://www.scdd.ca.gov/>

Back

T

TICKET TO WORK | TẤM VÉ VIỆC LÀM Một chương trình tự nguyện và miễn phí có thể giúp những người hưởng phúc lợi An sinh Xã hội đi làm, có việc làm tốt mà có thể mang lại nghề nghiệp, và độc lập về tài chính, trong khi vẫn có Medicare hoặc Medicaid. Nhiều khả năng là những người nhận phúc lợi An sinh Xã hội vì khuyết tật từ tuổi 18 đến 64 đều đủ tiêu chuẩn cho chương trình này. Một tên gọi khác của Mạng lưới Việc làm.

<http://www.socialsecurity.gov/work/>

TRAUMATIC BRAIN INJURY | CHẤN THƯƠNG NÃO Tình trạng tổn thương não do lực vật lý bên ngoài, gây ra khuyết tật chức năng một phần hoặc toàn phần, hoặc cả hai, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ. Thuật ngữ này áp dụng cho các vết thương đóng hoặc mở, dẫn đến một hoặc nhiều khiếm khuyết, như tư duy; ngôn ngữ; trí nhớ; khả năng tập trung; khả năng tư duy; tư duy trừu tượng; khả năng giải quyết vấn đề; cảm quan, quan niệm, và khả năng vận động; hành vi tâm lý; chức năng thể chất; xử lý thông tin; và âm ngữ. Thuật ngữ này không áp dụng cho tổn thương não mãn tính hoặc thoái hóa, hay do chấn thương khi sinh.

Back

TAILORED DAY SERVICES | DỊCH VỤ BAN NGÀY THEO NHU CẦU Các dịch vụ và hỗ trợ này của RCOOC (Trung tâm Khu vực Quận Cam) tập trung vào việc làm trong môi trường hợp nhất cạnh tranh (cho những người không đáp ứng tiêu chuẩn dịch vụ của Phòng Phục hồi chức năng), giáo dục sau trung học, công việc tình nguyện, và hòa nhập cộng đồng. Các dịch vụ tập trung vào đào tạo, không phải giám sát.

<https://www.rcocdd.com/wp-content/uploads/2014/05/Tailored-Day-Services.pdf>

TRANSITIONAL EMPLOYMENT | TUYỂN DỤNG CHUYỂN TIẾP Như trong định nghĩa tuyển dụng và hỗ trợ, nghĩa là các sắp xếp công việc tạm thời trong môi trường tuyển dụng hợp nhất cạnh tranh (CIE) kèm theo các dịch vụ hỗ trợ tiếp tục dành cho những người thiếu năng trầm trọng nhất do bệnh lý tâm thần. Trong các hỗ trợ và dịch vụ được duy trì phải tiếp tục bố trí việc làm cho đến khi tìm được việc làm lâu dài.

TRANSITION PARTNERSHIP PROJECT (TPP) | DỰ ÁN ĐỐI TÁC CHUYỂN TIẾP (TPP) Chương trình này sử dụng kinh phí của Phòng Phục hồi chức năng (DOR) và được thiết kế cho học sinh trung học bị thiếu năng trầm trọng quan tâm đến việc làm có lương trong định hướng nghề nghiệp. Chương trình này có sự phối hợp của dịch vụ, chuyên về phát triển việc làm và một số hướng dẫn việc làm. Điều kiện đáp ứng do Phòng Phục hồi chức năng quyết định

<https://www.dor.ca.gov/Home/CppTransitionPartnershipProgramsHS>

TRAVEL TRAINING | HƯỚNG DẪN ĐI LẠI Giúp đỡ người khuyết tật nắm được các phương tiện đi lại sẵn có, cách sử dụng các phương tiện đó, cách hoạch định đi lại, và làm thế nào để thực hiện kế hoạch đi lại an toàn. Với nhiều cá nhân, học

Back

cách thức đi lại bằng phương tiện công cộng đòi hỏi phải được hướng dẫn bài bản. Vì vậy hướng dẫn đi lại thường là yếu tố thiết yếu trong việc tạo điều kiện để người khuyết tật sử dụng hệ thống phương tiện đi lại sẵn có.

Back

V

VISUAL IMPAIRMENT (including Blindness) | KHIẾM THỊ (gồm cả mù lòa) Suy giảm thị lực mà kể cả đã chữa trị vẫn ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ. Thuật ngữ này bao gồm cả mù lòa một phần hoặc hoàn toàn.

VOCATIONAL EVALUATION | ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG NGHỀ NGHIỆP Một quy trình đầy đủ trong việc tìm hiểu và đánh giá khả năng nghề nghiệp được thiết lập để xác định các lựa chọn nghề nghiệp của một cá nhân. Trong đó tính đến các dữ liệu y tế, tâm lý, xã hội, nghề nghiệp, giáo dục, văn hóa và kinh tế để đạt được các mục tiêu đánh giá.

Back

W

WORK INCENTIVES PLANNING ASSISTANCE (WIPA) | HỖ TRỢ KẾ HOẠCH KHUYẾN KHÍCH VIỆC LÀM (WIPA) Do cơ quan An sinh Xã hội cấp kinh phí để cung cấp thông tin về việc làm và phúc lợi cho những người nhận được SSDI (Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội) hoặc SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung) vì khuyết tật. <https://choosework.ssa.gov/findhelp/>

WORK BASED LEARNING | HỌC QUA THỰC HÀNH CÔNG VIỆC Theo Luật Giáo dục (51760-51769.5) đây là quan điểm giáo dục hoặc phương pháp giảng dạy sử dụng nơi làm việc hoặc công việc thực tế để dạy cho học sinh kiến thức và trình độ nhằm giúp các em liên hệ trải nghiệm học đường với diễn biến công việc thực tế và cơ hội nghề nghiệp tương lai. Học qua thực hành công việc cần phải là một khâu thiết yếu trong một chương trình hoàn thiện hơn kết hợp giữa các khóa học trên học đường và đào tạo kỹ năng nghề nghiệp. Có nhiều trải nghiệm học tập qua thực hành công việc để hiểu biết về nghề nghiệp, tìm hiểu nghề nghiệp, chuẩn bị cho nghề nghiệp và đào tạo nghề.

WORK EXPERIENCE (WE) | KINH NGHIỆM VIỆC LÀM (WE) Bất kỳ kinh nghiệm cá nhân nào có được trong thời gian làm việc trong một lĩnh vực hoặc nghề nghiệp cụ thể. Cụm từ này có thể nói về loại công việc tình nguyện thông thường để các bạn trẻ - thường là sinh viên – cảm nhận được về môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Back

WORKFORCE INNOVATION and OPPORTUNITY ACT (WIOA) | LUẬT CƠ HỘI và ĐỔI MỚI NHÂN LỰC (WIOA) WIOA được ký thành luật ngày 22 tháng Bảy 2014 và hỗ trợ thêm về việc làm cho người khuyết tật. WIOA thay thế Luật Đầu tư Nhân lực 1998 và sửa đổi Luật Giáo Dục Người Lớn và Dạy Đọc Viết cho Gia Đình, Luật Wagner-Peyser, Luật Phục hồi chức năng 1973. <https://www.dol.gov/agencies/eta/wioa>

WORK OPPORTUNITY TAX CREDIT (WOTC) | TÍN CHỈ GIẢM THUẾ CHO CƠ HỘI VIỆC LÀM Tín chỉ giảm thuế cho chủ lao động đã tuyển dụng những người trong một số nhóm định hướng thường gặp khó khăn về việc làm, bao gồm người khuyết tật đã hoàn thành hoặc đang tham gia dịch vụ phục hồi chức năng. <https://www.dol.gov/agencies/eta/wotc>

WORABILITY I (WAI) | KHẢ NĂNG VIỆC LÀM I (WAI) Chương trình này tập trung chuẩn bị cho học sinh để chuyển tiếp thành công sang làm việc, học tiếp hoặc có cuộc sống trưởng thành chất lượng nhấn mạnh vào học tập qua thực hành công việc. Các trung tâm hướng nghiệp CASE tại trường hoặc Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP) sẽ giới thiệu học sinh. <https://www.cde.ca.gov/sp/se/sr/wrkabltl.asp>

Back

Y

YOUTH EMPLOYMENT OPPORTUNITY PROGRAM (YEOP) | Chương trình do Phòng Phát Triển Việc Làm California (EDD) phụ trách hỗ trợ qua hình thức tư vấn của người đồng hành, bố trí công việc, giới thiệu đến các dịch vụ hỗ trợ, hướng dẫn học tập và nghề nghiệp, chuẩn bị và hỗ trợ việc làm, hội thảo và giới thiệu đào tạo cho thanh thiếu niên, tuổi từ 15 đến 25, có rủi ro không đạt được các mục tiêu học tập và nghề nghiệp.

https://edd.ca.gov/en/jobs_and_training/youth_employment_opportunity_program

Back

SSA Disability Benefits (Phúc lợi Khuyết tật từ Cơ quan An sinh Xã hội)

BENEFITS PLANNING | HOẠCH ĐỊNH PHÚC LỢI Một quy trình để hiểu tầm quan trọng của lao động, theo nghĩa cuộc sống chất lượng và tự cung cấp đầy đủ, trong khi tiếp tục được hưởng phúc lợi cần thiết, gồm Medi-Cal. Trong đó bao gồm nộp giấy tờ báo cáo chính xác cho Cơ quan An sinh Xã hội.

BLIND WORK EXPENSES (BWE) | CHI PHÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI KHIẾM THỊ (BWE) Những người khiếm thị có phúc lợi Khuyết tật An sinh Xã hội theo SSI sẽ đủ tiêu chuẩn được hưởng Chi phí Việc làm của Người khiếm thị (BWE). BWE cho phép người khiếm thị khấu trừ trong thu nhập kiểm được của mình tất cả mọi loại chi phí để có thể đi làm. Các chi phí khấu trừ không nhất thiết phải liên quan đến tình trạng khiếm thị. Một số ví dụ về BWE là: phí động vật trợ giúp; đi đến và trở về từ nơi làm việc; thuế thu nhập liên bang, bang và địa phương; thuế an sinh xã hội, dịch vụ người chăm sóc; hỗ trợ trực quan và cảm quan; dịch tài liệu sang dạng Chữ nổi; phí hội viên chuyên nghiệp; và phí nghiệp đoàn.

<https://choosework.ssa.gov/library/faq-work-incentives-for-people-who-are-blind>

CHILDHOOD DISABILITY BENEFITS (CDB) | PHÚC LỢI KHUYẾT TẬT THIẾU THỜI (CDB) Người lớn bắt đầu bị khuyết tật trước khi bước sang tuổi 22 có thể được hưởng các phúc lợi An sinh Xã hội khác gọi là Phúc lợi Khuyết tật Thiếu thời (CDB). Phúc lợi này tính theo tiền thuế bố mẹ họ đã đóng cho hệ thống An sinh Xã hội. Không như các phúc lợi trong chương trình Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội (SSDI), một người không cần đã phải làm việc để đủ tiêu chuẩn được hưởng CDB. Để đủ tiêu chuẩn hưởng CDB, bố mẹ của người đó phải nhận được phúc lợi SSDI hoặc phúc lợi hưu trí An

Back

sinh Xã hội, hoặc đã qua đời và đã làm việc đủ thời gian trong hệ thống An sinh Xã hội để người đó đủ tiêu chuẩn hưởng CDB. <https://www.ssa.gov/pubs/EN-05-10026.pdf>

Back

SSA Disability Benefits (Phúc lợi Khuyết tật từ Cơ quan An sinh Xã hội)

EMPLOYMENT NETWORK | MẠNG LƯỚI VIỆC LÀM Cơ sở có hợp đồng với Cơ quan An sinh Xã hội để cung cấp hoặc phối hợp trong việc cung cấp các dịch vụ cần thiết cho những người được hưởng quyền lợi khuyết tật An sinh Xã hội. Mạng lưới có thể là một người, một tổ chức hợp tác/hiệp hội (công hoặc tư), hoặc một nhóm tổ chức cùng hợp tác để kết hợp các nguồn lực phục vụ những người đủ tiêu chuẩn. <https://yourtickettowork.ssa.gov/employment-networks/>

EXPEDITED REINSTATEMENT (EXR) | CẤP LẠI PHÚC LỢI KHẨN (EXR) Những người hết phúc lợi vì đã đi làm và có thu nhập có thể yêu cầu bắt đầu cấp lại phúc lợi mà không phải làm đơn mới. Có thể nhận được phúc lợi tạm thời đến 6 tháng trong lúc chờ Cơ quan An sinh Xã hội quyết định có đủ tiêu chuẩn nhận được phúc lợi trở lại hay không. Có thể đủ tiêu chuẩn được Cấp lại Phúc lợi Khẩn nếu là người được hưởng SSDI (Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội) hoặc SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung) mà (1) đã dừng nhận phúc lợi vì có thu nhập từ việc làm, (2) không thể làm việc hoặc thực hiện các hoạt động có thu nhập đáng kể, (3) bị khuyết tật vì cùng (những) khiếm khuyết hoặc liên quan đến (những khiếm khuyết) đã cho phép họ nhận được phúc lợi, và (4) yêu cầu trong vòng 5 năm kể từ tháng hết phúc lợi.

<https://www.ssa.gov/disabilityresearch/wi/exr.htm>

Back

FEDERAL BENEFIT RATE (FBR) | MỨC PHÚC LỢI LIÊN BANG (FBR) Số tiền đô la tối đa trả cho người có phúc lợi Khuyết tật An sinh Xã hội theo SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung). Khoản này cũng được gọi là Tiêu chuẩn Chi trả Liên bang hoặc Khoản Phúc lợi Tiêu chuẩn SSI, Mức Phúc lợi Liên bang được tính theo chỉ số giá tiêu dùng. Nếu chỉ số này tăng, thì Mức Phúc lợi Liên bang cũng tăng. <http://www.disability-benefits-help.org/glossary/federal-benefit-rate>

Back

SSA Disability Benefits (Phúc lợi Khuyết tật từ Cơ quan An sinh Xã hội)

IMPAIRMENT RELATED WORK EXPENSE (IRWE) | CHI PHÍ VIỆC LÀM DO KHUYẾT TẬT (IRWE) Chi phí phát sinh do mua sắm hoặc chi trả liên quan đến các công cụ đặc biệt, đào tạo, hoặc bất kỳ khoản nào khác liên quan trực tiếp đến khả năng thực hiện công việc của người khuyết tật. Nhìn chung Phúc lợi Khuyết tật An sinh Xã hội cho phép mọi người khấu trừ tất cả mọi chi phí việc làm liên quan đến khuyết tật khi báo cáo thu nhập. Với mục đích Khuyết tật An sinh Xã hội thì khoản trả cho các chi phí việc làm do khuyết tật không được tính với một người khi quyết định họ có việc làm với thu nhập đáng kể hay không. Chi phí việc làm do khuyết tật cũng có thể được miễn trừ trước khi tính khoản phúc lợi SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung) phải trừ đi theo thu nhập. <https://www.ssa.gov/ssi/spotlights/spot-work-expenses.htm>

SOCIAL SECURITY ADMINISTRATION (SSA) | CƠ QUAN AN SINH XÃ HỘI (SSA) là cơ quan liên bang quản lý Chương trình Thu nhập An sinh Bổ sung (SSI) và Chương trình Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội (SSDI). <https://www.ssa.gov/>

SOCIAL SECURITY DISABILITY INSURANCE (SSDI) | BẢO HIỂM KHUYẾT TẬT AN SINH XÃ HỘI (SSDI) Phúc lợi trả cho người lao động khuyết tật có bảo hiểm theo chương trình An sinh Xã hội. <https://www.ssa.gov/disability>

Back

STUDENT EARNED INCOME EXCLUSION | KHẤU TRỪ THU NHẬP KIẾM ĐƯỢC CỦA HỌC SINH An sinh Xã hội có thể khấu trừ một phần thu nhập gộp trong tháng trong việc xác định thu nhập cơ bản cho học sinh dưới tuổi 22.

<http://www.ssa.gov/ssi/spotlights/spot-student-earned-income.htm>

Back

SSA Disability Benefits (Phúc lợi Khuyết tật từ Cơ quan An sinh Xã hội)

SUPPLEMENTAL SECURITY INCOME (SSI) | THU NHẬP AN SINH BỔ SUNG (SSI) Tiền cấp hàng tháng của chính phủ liên bang cho người thu nhập thấp và ít nguồn lực từ tuổi 65 trở lên, người khiếm thị hoặc khuyết tật.

<https://www.ssa.gov/ssi>

TICKET TO WORK | TẤM VÉ VIỆC LÀM Một chương trình tự nguyện và miễn phí có thể giúp những người hưởng phúc lợi An sinh Xã hội đi làm, có việc làm tốt mà có thể mang lại nghề nghiệp, và độc lập về tài chính, trong khi vẫn có Medicare hoặc Medicaid. Nhiều khả năng là những người nhận phúc lợi An sinh Xã hội vì khuyết tật từ tuổi 18 đến 64 đều đủ tiêu chuẩn cho chương trình này. Một tên gọi khác của Mạng lưới Việc làm. <http://www.socialsecurity.gov/work/>

WORK INCENTIVES PLANNING ASSISTANCE (WIPA) | HỖ TRỢ KẾ HOẠCH KHUYẾN KHÍCH VIỆC LÀM (WIPA) Do cơ quan An sinh Xã hội cấp kinh phí để cung cấp thông tin về việc làm và phúc lợi cho những người nhận được SSDI (Bảo hiểm Khuyết tật An sinh Xã hội) hoặc SSI (Thu nhập An sinh Bổ sung) vì khuyết tật. <https://choosework.ssa.gov/findhelp/>

SSA RED BOOK | SỔ ĐỎ SSA (CƠ QUAN AN SINH XÃ HỘI) Giải thích việc làm và mọi thu nhập khác sẽ thay đổi SSI và

Back

Medi-Cal thế nào. Trong đó có thông tin về tất cả các chương trình khuyến khích đi làm của SSA.

<https://www.ssa.gov/redbook/index.html>

Back

TRANSPORTATION (ĐI LẠI)

Paratransit | Xe chở người khuyết tật là dịch vụ vận tải tương đương theo yêu cầu của Luật Người Mỹ Khuyết tật dành cho những người khuyết tật không thể dùng hệ thống phương tiện giao thông cố định.

Public Transportation | Phương tiện giao thông công cộng gồm hệ thống các tuyến giao thông cố định, đường sắt đô thị, tàu hỏa, xe đạp và đi bộ

Orange County Transportation Authority (OCTA) | Phòng giao thông Quận Cam (OCTA) OCTA cung cấp dịch vụ xe buýt rộng khắp, an toàn và tiện lợi. OCTA cũng cung cấp dịch vụ đi chung xe (ACCESS) cho những người không thể sử dụng dịch vụ xe buýt thông thường, cố định vì hạn chế chức năng do khuyết tật.

<https://www.octa.net/getting-around/bus/oc-bus/bus-overview/>

OCTA Online Trip Planner | Lộ trình Hành trình Trực tuyến OCTA 2 lần bấm là có được hành trình chuyến đi cụ thể và biết địa điểm và thời gian hành trình xe buýt OCTA, nơi xuống xe hoặc chuyển tiếp, thời gian hành trình và hướng đi bộ. Có thể gửi email hoặc in ra hành trình. [OCTA Online Trip Planner](#)

Google Transit | Di chuyển trên Google Nhập địa chỉ xuất phát và địa chỉ đích tại Quận Cam và Google Maps sẽ cho biết hướng đi và tư vấn phương tiện giao thông công cộng nào sẽ phù hợp nhất cho hành trình.

Back

<https://www.google.com/intl/en/landing/transit/>

Back

DISABILITY RELATED TERMS (THUẬT NGỮ KHUYẾT TẬT)

Americans with Disabilities Act (ADA) | Luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) Luật này, có hiệu lực vào năm 1992, bảo hộ quyền dân sự của người khuyết tật giống như các bảo hộ cho mọi người căn cứ vào chủng tộc, giới tính, xuất xứ dân tộc và tôn giáo. Luật này đảm bảo cơ hội công bằng cho người khuyết tật về tuyển dụng, hỗ trợ công cộng, giao thông, các dịch vụ của chính quyền bang và địa phương và dịch vụ viễn thông. <https://www.ada.gov/>

Accommodation | Hỗ trợ Điều chỉnh công việc, nơi làm việc, hoặc cách thức thực hiện công việc để người khuyết tật có thể tiếp cận công bằng với tất cả mọi khía cạnh của công việc. Hỗ trợ công việc có thể tạo điều kiện cho người thiếu năng: xin việc, thực hiện các chức năng thiết yếu của công việc, làm việc hiệu quả như đồng nghiệp, hoàn thành công việc dễ dàng hơn hoặc độc lập. Hỗ trợ công việc cũng cho phép người thiếu năng sử dụng công nghệ, phương tiện giao thông của công ty hoặc các đặc quyền và khích lệ khác của công ty.

Autism Spectrum Disorder | Rối Loạn Phổ Tự Kỳ (ASD) Một dạng khuyết tật phát triển ảnh hưởng trầm trọng đến khả năng diễn đạt bằng lời nói và không bằng lời nói và giao tiếp xã hội, thường xuất hiện dưới 3 tuổi, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ. Các đặc điểm khác thường thấy ở tự kỷ là thực hiện các hoạt động lặp lại hoặc vận động rập khuôn, không chịu thích nghi với môi trường hoặc thay đổi trong sinh hoạt hàng ngày, và phản ứng bất thường với các trải nghiệm cảm quan. Khái niệm tự kỷ không được sử dụng nếu kết quả học tập của cá nhân bị ảnh hưởng bất lợi chủ yếu là do cá nhân đó bị rối loạn cảm xúc.

Back

DISABILITY RELATED TERMS (continued) (THUẬT NGỮ KHUYẾT TẬT) (tiếp tục)

Deaf-Blindness | Khiếm thính-khiếm thị Khiếm thính và khiếm thị cùng lúc, mà kết hợp lại sẽ gây ra vấn đề trầm trọng về giao tiếp, và các vấn đề khác về phát triển và giáo dục mà không thể hỗ trợ được trong các chương trình giáo dục đặc biệt chỉ dành cho sinh viên khiếm thính hoặc khiếm thị.

Deaf or Hard-of-Hearing (DHH) | Lãng tai hoặc Nghe kém Người mất thính lực, có hoặc không có thiết bị hỗ trợ, ảnh hưởng đến quá trình xử lý thông tin ngôn ngữ và ảnh hưởng bất lợi đến kết quả trong môi trường giáo dục được xem là lãng tai hoặc nghe kém. Mức độ mất thính lực có thể dao động từ trung bình đến nặng.

Disability Benefits 101 (DB 101) | Phúc Lợi Khuyết Tật 101 (DB101) Phúc lợi Khuyết tật 101 cung cấp các công cụ và thông tin về việc làm, bảo hiểm y tế và phúc lợi. Người dùng có thể hoạch định trước và tìm hiểu liên hệ giữa việc làm và phúc lợi. <https://ca.db101.org/nav/bw.htm>

Emotional Disturbance (ED) | Rối Loạn Nội Tâm Bệnh lý cho thấy ít nhất một trong các đặc điểm sau đây trong một thời gian dài và ở một mức độ rõ ràng ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ: (a) Mất khả năng tiếp thu mà không thể giải thích qua các yếu tố trí tuệ, cảm quan hoặc sức khỏe. (b) Mất khả năng xây dựng hoặc duy trì quan hệ xã hội thỏa đáng với bạn bè và thầy cô. (c) Các thể loại hành vi hoặc cảm xúc không phù hợp trong điều kiện bình thường. (d) tâm trạng phổ biến nói chung là không vui hoặc trầm cảm. (e) Có xu hướng xuất hiện triệu chứng hoặc nỗi sợ thể chất liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc ở trường. Khái niệm này gồm cả tâm thần phân liệt. Khái niệm này không áp dụng cho trẻ

Back

lệch lạc trong giao tiếp xã hội, ngoại trừ xác định được rằng trẻ cũng bị rối loạn nội tâm.

Back

DISABILITY RELATED TERMS (continued) (THUẬT NGỮ KHUYẾT TẬT) (tiếp tục)

Intellectual Disability (ID) | Khuyết Tật Trí Tuệ Một loại khuyết tật với đặc điểm là bị hạn chế đáng kể trong khả năng nhận thức chung, xuất hiện cùng [lúc] với khiếm khuyết trong hành vi thích nghi và thể hiện trong giai đoạn phát triển, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập.

Integrated Setting | Môi Trường Hợp Nhất Là môi trường trong đó người khuyết tật và người bình thường có thể sống và làm việc. Ví dụ về môi trường hợp nhất gồm khu dân sinh, những nơi nhiều người có thể đến như rạp hát, câu lạc bộ đêm, hoặc nhà hàng, nhà thờ và phương tiện giao thông công cộng.

Learning Disability | Khuyết Tật Học Tập Một hình thức rối loạn trong một hoặc nhiều quá trình tâm lý trong nhận thức hoặc sử dụng ngôn ngữ viết hoặc nói, có thể thể hiện qua khuyết tật nghe, suy nghĩ, nói, đọc, viết, đánh vần, hoặc tính toán. Thuật ngữ này bao gồm các bệnh lý như khuyết tật nhận thức, thương tổn não, rối loạn chức năng não tối thiểu, khó đọc, và bất lực ngôn ngữ. Thuật ngữ không bao gồm các vấn đề học tập chủ yếu do khiếm thị, khiếm thính hoặc khuyết tật vận động; hoặc vấn đề về khuyết tật trí tuệ, rối loạn nội tâm, hoặc do thể yếu môi trường, văn hóa hoặc kinh tế.

[Back](#)

DISABILITY RELATED TERMS (continued) (THUẬT NGỮ KHUYẾT TẬT) (tiếp tục)

Multiple Disabilities | ĐA KHUYẾT TẬT Các khuyết tật cùng lúc (như khuyết tật trí tuệ-khiếm thị, khuyết tật trí tuệ-dị hình), mà kết hợp lại sẽ gây ra vấn đề trầm trọng trong học tập không thể hỗ trợ được trong các chương trình giáo dục đặc biệt chỉ dành cho một loại khuyết tật. Thuật ngữ này không bao gồm khiếm thính-khiếm thị.

Orthopedic Impairment | Dị Hình Khiếm khuyết hình dạng nặng ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ gồm khiếm khuyết do dị tật hoặc bệnh bẩm sinh (như bại liệt, lao xương) và do các nguyên nhân khác (như bại não, cụt chi, rạn nứt hoặc bong gân nên co rút).

Speech or Language Impairment | Khuyết Tật Âm Ngữ Hoặc Ngôn Ngữ Rối loạn giao tiếp như nói lắp, khiếm khuyết phát âm, khiếm khuyết ngôn ngữ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của cá nhân.

Student with a Disability | Học sinh Khuyết tật “Học sinh Khuyết tật” là người: từ tuổi 16 nhưng dưới 21 ngoại trừ một Bang có khoảng tuổi mở rộng theo Luật Giáo dục dành cho Người Khuyết tật (IDEA), 20 U.S.C. 1400 và tiếp theo; và bị khuyết tật, nghĩa là nhận được dịch vụ theo chương trình IEP (giáo dục cá nhân) hoặc 504, hoặc bị thiếu năng cho mục đích của mục 504.361.5(c)(51)

Back

DISABILITY RELATED TERMS (continued) (THUẬT NGỮ KHUYẾT TẬT) (tiếp tục)

Supported Employment | Tuyển Dụng Và Hỗ Trợ Thuật ngữ dùng để mô tả một hệ thống hỗ trợ cho người thiếu năng trong công việc đang làm trong môi trường hợp nhất. Tuyển dụng và hỗ trợ tạo hỗ trợ như hướng dẫn làm việc, phát triển công việc, duy trì việc làm, đi lại, công nghệ hỗ trợ, dạy nghề đặc biệt, và giám sát phù hợp với cá nhân. Tuyển dụng và hỗ trợ thường đề cập đến cả cơ hội phát triển và việc làm cũng như hỗ trợ tiếp tục cho những người như vậy để duy trì việc làm.

Traumatic Brain Injury | Chấn Thương Não Tình trạng tổn thương não do lực vật lý bên ngoài, gây ra khuyết tật chức năng một phần hoặc toàn phần, hoặc cả hai, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập của trẻ. Thuật ngữ này áp dụng cho các vết thương đóng hoặc mở, dẫn đến một hoặc nhiều khiếm khuyết, như tư duy; ngôn ngữ; trí nhớ; khả năng tập trung; khả năng tư duy; tư duy trừu tượng; khả năng giải quyết vấn đề; cảm quan, quan niệm, và khả năng vận động; hành vi tâm lý; chức năng thể chất; xử lý thông tin; và âm ngữ. Thuật ngữ này không áp dụng cho tổn thương não mãn tính hoặc thoái hóa, hay do chấn thương khi sinh.

Back

RESOURCES/AGENCIES (NGUỒN LỰC/CƠ QUAN)

America's Job Center | Trung Tâm Việc Làm Hoa Kỳ Các Trung tâm Việc làm/Nghề nghiệp toàn California cung cấp các dịch vụ về tuyển dụng của bang gồm đánh giá trình độ, hỗ trợ tìm kiếm cơ hội việc làm và đào tạo, viết đơn xin việc.

<http://www.americasjobcenter.ca.gov/>

CalFresh | Chương trình CalFresh Trong liên bang gọi là Chương trình Hỗ trợ Dinh dưỡng Bổ sung, được thiết kế để hỗ trợ an sinh chung và đảm bảo sức khỏe và an sinh cho xã hội bằng cách nâng cao mức độ dinh dưỡng cho các gia đình thu nhập thấp. Chương trình cấp phát phúc lợi dạng điện tử hàng tháng và có thể dùng để mua hầu hết thực phẩm tại nhiều cửa hàng và cửa hàng thực phẩm.

<http://www.cdss.ca.gov/foodstamps/>

California Department of Education (CDE) | Phòng Giáo dục California (CDE) Cơ quan giáo dục của bang và là đối tác trong chương trình CaPROMISE. CDE là cơ quan phụ trách giáo dục công tại California và đặt mục tiêu phối hợp với các giảng viên, trường học, phụ huynh, và các đối tác cộng đồng để chuẩn bị cho học sinh sống, làm việc và phát triển trong một thế giới kết nối cao. <http://www.cde.ca.gov/>

Back

RESOURCES/AGENCIES (continued) (NGUỒN LỰC/CƠ QUAN) (tiếp tục)

CalWORKS | CalWORKS là chương trình an sinh hỗ trợ tiền mặt và dịch vụ cho các gia đình tại California đủ tiêu chuẩn và cần hỗ trợ. Nếu gia đình có ít tiền hoặc không có tiền và cần nhà ở, thực phẩm, điện nước, quần áo hoặc chăm sóc y tế, thì họ có thể đủ tiêu chuẩn được hỗ trợ ngắn hạn ngay. Gia đình đăng ký và đủ tiêu chuẩn được hỗ trợ tiếp tục sẽ nhận được tiền hàng tháng để trả tiền nhà, thực phẩm và các chi tiêu cần thiết khác.

<http://www.cdss.ca.gov/calworks/default.htm>

Department of Developmental Services | PHÒNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN (DDS) DDS là cơ quan của Bang California phục vụ và hỗ trợ những người khuyết tật phát triển, gồm khuyết tật trí tuệ, bại não, động kinh, tự kỷ và các bệnh lý liên quan. Các dịch vụ được cung cấp qua các trung tâm hỗ trợ phát triển và cơ sở cộng đồng của bang, cũng như hợp đồng với 21 trung tâm phi lợi nhuận trong vùng. <http://www.dds.ca.gov/>

Department of Health Care Services (DHCS) | Phòng Dịch vụ Y tế (DHCS) DHCS cấp kinh phí cho dịch vụ y tế dành cho các thành viên Medi-Cal. Các dịch vụ sẵn có khác bao gồm Dịch vụ Trẻ em California, chương trình Sức khỏe trẻ em và Ngăn ngừa Khuyết tật; Chương trình Người Thiếu năng Di truyền; Chương trình Khám Thính lực Trẻ sơ sinh; chương trình Kế hoạch Gia đình, Sử dụng, Chăm sóc và Chữa trị (PACT); Chương trình Chăm sóc Tổng thể cho Người già (PACE),

Back

Vì Mỗi Phụ nữ, và Quản lý Chăm sóc Phối hợp. <http://www.dhcs.ca.gov/Pages/default.aspx>

Back

RESOURCES/AGENCIES (continued) (NGUỒN LỰC/CƠ QUAN) (tiếp tục)

Department of Rehabilitation (DOR) | Phòng Phục Hồi Chức Năng (DOR) Cơ quan phối hợp đi đầu trong chương trình CaPROMISE. DOR cung cấp dịch vụ và bảo vệ quyền lợi, gồm tư vấn, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng nghề nghiệp, và phối hợp với các đối tác cộng đồng, để hỗ trợ những người khuyết tật sống độc lập, tìm được việc làm và bình đẳng trong cộng đồng tại nơi sinh sống và làm việc. <http://www.rehab.cahwnet.gov/>

Department of Social Services (DSS) | Phòng Dịch vụ Xã hội (DSS) Hỗ trợ, cung cấp dịch vụ và bảo vệ trẻ em và người lớn yếu thế và cần hỗ trợ theo cách củng cố và duy trì gia đình, khuyến khích trách nhiệm cá nhân, và thúc đẩy độc lập. DSS phụ trách các cơ quan an sinh cấp quận và quản lý nhiều tổ chức cộng đồng khác nhau. DSS gồm Bộ phận Chương trình Người lớn, An sinh và Việc làm, và Dịch vụ Đánh giá tiêu chuẩn Khuyết tật, là nơi xác định tiêu chuẩn y tế của cư dân khuyết tật California đăng ký phúc lợi SSI/SSP. <http://www.cdss.ca.gov/cdssweb/PG190.htm>

Disability Rights California (DRC) | Quyền Người Khuyết Tật California (DRC) DRC hoạt động vì công bằng và công lý cho người khuyết tật. Để đạt được mục tiêu công bằng và công lý, DRC cung cấp các dịch vụ sau đây: khởi kiện thay mặt cá nhân hoặc nhóm, điều tra các cáo buộc lạm dụng và bỏ rơi, xây dựng các nhóm ngang hàng/tự hỗ trợ, xây dựng quan hệ đối tác cộng đồng, ủng hộ thay đổi luật pháp, quy định, và chính sách công, và cung cấp thông tin cho những người có

Back

thể không hiểu về quyền của mình. <https://www.disabilityrightsca.org/>

Back

RESOURCES/AGENCIES (continued) (NGUỒN LỰC/CƠ QUAN) (tiếp tục)

Employment Development Department (EDD) | Phòng Phát Triển Việc Làm (EDD) Là một cơ quan của bang và là đối tác trong chương trình CaPROMISE, EDD chịu trách nhiệm về các chương trình của bang liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm Khuyết tật của Bang, thu thuế thu nhập, và đào tạo lao động/dịch vụ nhân lực. <http://www.edd.ca.gov/>

Employment Resource Map | Bản đồ Cơ sở Việc làm Các cơ sở kèm theo địa chỉ và thông tin liên hệ bao gồm các tổ chức Tìm Việc làm có Hỗ trợ cho Cá nhân, Chương trình Khả năng Việc làm I, Chương trình Trường học đến Việc làm, Chương trình Đối tác Chuyển tiếp, Trung tâm Việc làm Hoa Kỳ tại California, Trung tâm Nguồn lực Gia đình, Trung tâm Khu vực, Chương trình Ban ngày theo Nhu cầu, và Hợp đồng Chúng tôi Có thể Làm việc. [Employment Resource Map](#)

INSTITUTE ON DISABILITY (IOD) | HỌC VIỆN KHUYẾT TẬT (IOD) Môi trường đại học tập trung nâng cao hiểu biết, chính sách và thực tiễn liên quan đến cuộc sống của người khuyết tật và gia đình họ gồm cuộc sống trong cộng đồng, việc làm và các công nghệ hỗ trợ. <https://iod.unh.edu/about-institute>

Job Accommodations Network (JAN) | Hệ Thống Hỗ Trợ Việc Làm (JAN) Đây là dịch vụ hướng dẫn chuyên gia, bảo mật, miễn phí về các hỗ trợ tại nơi làm việc và vấn đề tuyển dụng người khuyết tật. JAN cũng giúp người khuyết tật nâng cao khả năng được tuyển dụng và cho nhà tuyển dụng thấy cách thức sử dụng giá trị và năng lực mà người

Back

khuyết tật mang đến cho lực lượng lao động. <https://askjan.org/>

Back

RESOURCES/AGENCIES (NGUỒN LỰC/CƠ QUAN)

LOCAL PARTNERSHIP AGREEMENT (LPA) | THỎA THUẬN HỢP TÁC ĐỊA PHƯƠNG (LPA) Nêu rõ các đối tác địa phương sẽ hợp tác thế nào để đảm bảo thông suốt trong quá trình cung cấp dịch vụ, kết nối cộng đồng, và có thêm cơ hội CIE (việc làm trong môi trường hợp nhất cạnh tranh) cho những người khuyết tật trí tuệ/phát triển. Các thỏa thuận này tạo cơ hội cho từng nhóm đối tác địa phương để tìm ra chiến lược hiệu quả nhất cho những người khuyết tật trí tuệ/phát triển.

<https://www.chhs.ca.gov/home/cie/elementor-11522/>

National Council on Disability (NCD) | Hội Đồng Người Khuyết Tật Quốc Gia (NCD) là cơ quan liên bang độc lập chịu trách nhiệm tư vấn cho Tổng thống, Quốc hội, và các cơ quan liên bang khác về chính sách, chương trình, thực tiễn, và thủ tục ảnh hưởng đến người khuyết tật. <http://www.ncd.gov/>

REGIONAL CENTER (RC) | TRUNG TÂM KHU VỰC (RC) Tổ chức tư nhân phi lợi nhuận hợp đồng với Phòng Phát triển để cung cấp hoặc điều phối dịch vụ và hỗ trợ cho người khuyết tật phát triển. Họ có văn phòng khắp California để cung cấp nguồn lực địa phương trong việc hỗ trợ tìm kiếm và sử dụng nhiều dịch vụ sẵn có cho các cá nhân và gia đình. Các trung tâm khu vực chẩn đoán và đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn và có thể giúp hoạch định, sử dụng, phối hợp và theo dõi các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết vì lý do khuyết tật phát triển. Các trung tâm khu vực cung cấp các dịch vụ cho cư dân, trong ngày, phương tiện đi lại, xã hội, sống độc lập, và nghỉ ngơi, y tế, tâm lý, mầm non và các dịch vụ khác.

<https://www.rcocdd.com/>

Back